TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 09-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn B**, sinh năm 1963 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố 2, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ, sinh năm: Không rõ (đã chết) và bà Phạm T, sinh năm 1936; bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1972; có chồng là ông Trần B, sinh năm 1964 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án: Ngày 23/01/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Dương xử phạt 8.000.000 đồng về tội: "Đánh bạc". Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt 8.000.000 đồng ngày 13/5/2021.

Tiền sự: Không.

Ngày 23/8/2021, bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm L**, sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú: Số 204/65 đường Yersin, khu phố 2, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 204/65 đường Yersin, khu phố 2, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H, sinh năm: Không rõ (đã chết) và bà Phạm H, sinh năm 1948; bị cáo có 07 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1989; có chồng là ông Huỳnh T, sinh năm: Không rõ (đã chết) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/12/2020, bị cáo bị Công an phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng và phạt bổ sung 400.000 đồng về hành vi: "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 17/12/2020.

Ngày 17/3/2022, bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần N, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Võ V, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã Q, huyện B, Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Phan T, sinh năm 1968; địa chỉ thường trú: Khu phố L, phường M, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Bà Võ H, sinh năm 1965; địa chỉ thường trú: Khu phố 8, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Bà Nguyễn T, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: Khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Bà Nguyễn L, sinh năm 1968; địa chỉ thường trú: Khu phố 6, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an phường Tân Định kiểm tra hành chính tại khu vực phía trước bên hông nhà của Trần N thuộc khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương phát hiện: Nguyễn B, Phan L, Võ V, Phan T, Võ H, Nguyễn T, Nguyễn L và Trần N đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền cùng tang vật gồm:

- Số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc;

- Số tiền 1.055.000 đồng trên người Nguyễn L và số tiền 300.000 đồng trên người Nguyễn T;

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc chiếu kích thước 1,6m x 1,8m.

Sau đó, lực lượng Công an phường Đ lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng. Ngày 25/5/2021, Công an phường Đ ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền đối với Võ V, Võ H, Phan T, Nguyễn T, Nguyễn L và Trần N, mỗi người 1.500.000 đồng. Riêng vụ việc liên quan đến Nguyễn B và Phạm L, Công an phường Đ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn B, Phan L, Võ V, Phan T, Võ H, Nguyễn T, Nguyễn L, Trần N khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/4/2021, Phan L gọi điện thoại cho Nguyễn L rủ đi uống nước thì L nói đang ở nhà của Trần N, nên L đến nhà N thì thấy L và N cùng Võ V, Phan T, Võ H, Nguyễn T, Trần N và một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đang chơi đánh bạc dưới hình thức bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền. Thấy vậy, L vào cùng tham gia đặt cược. Sau đó, Nguyễn B đi đến nhà mẹ ruột là bà Phạm T (sinh năm 1936; hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương), thấy nhà N có đánh bài thì vào tham gia đặt cược. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm bị lực lượng Công an phường Đ kiểm tra, phát hiện.

Cách thức đánh bạc: Khi bắt đầu đánh bạc, người làm cái chia bài từ bộ bài tây (52 lá) cho mỗi người 06 lá. Sau khi nhận được bài, từng người phân bài ra làm 02 chi, mỗi chi 3 lá bài. Cách tính điểm như sau: Quân A (Át) = 1 điểm, Quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 tương ứng với số điểm mà chúng thể hiện trên lá bài, Quân J, Q, K = 10 điểm; lớn nhất là 03 lá Tây (K, Q, J), sau đó đến 9 nút bài, nhỏ nhất là bù (10 nút bài). Nếu người nào thắng 02 chi là thắng; thắng 01 chi, thua 01 chi là hòa và chỉ tính thắng thua với nhà cái.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc, thắng thua của từng đối tượng đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn B khai: B mang theo số tiền 140.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị phát hiện, B thua hết 110.000 đồng và bị thu giữ số tiền 30.000 đồng trên chiếu bạc.

- Phan L khai: Liên mang theo số tiền 400.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị phát hiện, Liên thua hết số tiền 400.000 đồng.

- Trần N khai: N có khoảng 1.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi đánh bạc, N làm cái. Khi bị phát hiện, N bỏ chạy trốn vào trong nhà và bỏ lại toàn bộ số tiền đang sử dụng đánh bạc trên chiếu bạc.

- Võ V khai: V mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị phát hiện, V thua 150.000 đồng và bị thu giữ số tiền 350.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Phan T khai: T mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị phát hiện, T thua hết số tiền 200.000 đồng.

- Võ H khai: H mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị phát hiện, H thua 300.000 đồng và bị thu giữ số tiền 700.000 đồng đang để trên chiếu bạc.

- Nguyễn T khai: T mang theo 850.000 đồng nhưng chỉ lấy ra 550.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện, T thua hết 550.000 đồng và bị thu giữ 300.000 đồng đang để trên người (không sử dụng để đánh bạc).

- Nguyễn L khai: L mang theo số tiền 2.000.000 đồng, mua đồ ăn hết 45.000 đồng, chỉ sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt L thua 900.000 đồng nên bị thu giữ 1.055.000 đồng đang để trên người, trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 500.000 đồng.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.800.000 đồng, trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc là 3.300.000 đồng và thu giữ trên người của Nguyễn L dùng để đánh bạc là 500.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 23/01/2014, Nguyễn B bị Tòa án nhân dân huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Dương xử phạt 8.000.000 đồng về tội: "Đánh bạc" nhưng đến ngày 30/4/2021 chưa chấp hành; ngày 15/12/2020, Phạm L bị Công an phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng, phạt bổ sung 400.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Ngày 20/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, giao trả: Số tiền 555.000 đồng cho Nguyễn L và số tiền 300.000 đồng cho Nguyễn T.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 11/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn B và Phạm L về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C và nội dung bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 11/01/2023.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C theo Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 11/01/2023 đối với các bị cáo Nguyễn B và Phạm L về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn B từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung từ 10 (mười) triệu đồng đến 15 (mười lăm) triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm L từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung từ 10 (mười) triệu đồng đến 15 (mười lăm) triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.800.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc chiếu kích thước 1,6m x 1,8m.

Các bị cáo Nguyễn B và Phạm L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn B và Phạm L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn B đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích (tính đến ngày 30/4/2021) và Phạm L đã bị xử phạt vi phạm hành vi đánh bạc ngày 15/12/2020.

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, tại nhà Trần N thuộc khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phường Đ kiểm tra hành chính phát hiện Nguyễn B và Phan L đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh 6 lá cùng với Võ V, Phan T, Võ H, Nguyễn T, Nguyễn L và Trần N, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 11/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn B và Phạm L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Liên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn B có nhân thân xấu từng bị kết án, chưa được xóa án tích. Bị cáo Phạm L có 01 tiền sự về tội đánh bạc vào 2020.

- Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau rủ rê, tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Số tiền bị cáo Bẹt sử dụng để đánh bạc ít hơn bị cáo L. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 3.800.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn B có nhân thân xấu từng bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xoá án tích. Còn bị cáo Phạm L đã từng bị Công an phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính. Lẽ ra, các bị cáo phải biết ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện và phải biết đó là hành vi vi phạm pháp luật mà không tiếp tục thực hiện nhưng các bị cáo lại tiếp tục thực hiện. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh hơn để các bị cáo ý thức được hành vi của mình và có hướng cải tạo tốt. Tuy nhiên, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó Hội xét xử xét

thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ được quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người sống có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật, sống có trách nhiệm với gia đình và có ích cho xã hội. Đồng thời, Hội đồng xét xử áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về việc khấu trừ thu nhập, xét thấy đã áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không cần thiết khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 3.800.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu kích thước 1,6m x 1,8m: Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu giữ của Nguyễn L 555.000 đồng và 300.000 đồng của Nguyễn T: Số tiền này không liên quan đến hành vi đánh bạc nên ngày 20/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, giao trả: Số tiền 555.000 đồng cho Nguyễn L và số tiền 300.000 đồng cho Nguyễn T là có cơ sở.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của Võ V, Phan T, Võ H, Nguyễn T, Nguyễn L và Trần Thị Vĩnh Nghiêm, do số tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội phạm, chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, Công an phường Tân Định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[7] Về án phí:

Bị cáo Phạm L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn B và Phạm L phạm tội: "Đánh bạc".

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn B cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18/2023/LCCT-TA ngày 13/01/2023 đối với bị cáo Nguyễn B kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19/2023/LCCT-TA ngày 13/01/2023 đối với bị cáo Phạm L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.800.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc chiếu kích thước 1,6m x 1,8m.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C giữa Công an thị xã C và Chi cục Thi hành án dân thị xã C; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035 của Chi cục Thi hành án Dân

sự thị xã C tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 02/02/2023 và Lệnh thanh toán vào tài khoản người nhận Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã C 5503203000013 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 02/02/2023 – người nộp tiền: Nguyễn Q).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009.

Buộc bị cáo Phạm L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Công an thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương;
- UBND phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiều Oanh